

PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN  
NGÀY 11 THÁNG 12 NĂM 2025

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH PHỤ TẢI VÀ KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN ĐIỆN THUỘC QUYỀN ĐIỀU KHIỂN:

STT	Dự báo phụ tải	PC Tây Ninh	Mặt trời áp mái	Nhà máy thủy điện Đầu Tiếng DO1 (1,5 MW)	Nhà máy thủy điện Đầu Tiếng CS2 (1,5 MW)
1	Sản lượng (kWh)	44.891.928	1.585.496	26.400	36.000
2	Pmax (MW)	2254,7	558,1	1,100	1,500
3	Pmin (MW)	1694,7	0	0,000	0,000

II. KẾT DÂY CƠ BẢN HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Vận hành theo sơ đồ kết dây cơ bản lưới điện 22kV tỉnh Tây Ninh năm 2025 (Quyết định số 1243/QĐ-PCTN ngày 14/8/2025) và sơ đồ lưới điện 110/22kV (cập nhật) tại Phòng Điều độ - Công ty Điện lực Tây Ninh.

III. ĐÁNH GIÁ AN NINH HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Các công tác dự kiến thực hiện trong Ngày 11/12/2025, không gây ảnh hưởng làm quá tải các phần tử mang điện liên quan.

IV. KẾ HOẠCH ĐƯA CÔNG TRÌNH MỚI VÀO VẬN HÀNH:

STT	Thiết bị, đường dây	Thời điểm đóng điện			Nội dung	Ghi chú
		Ngày	Bắt đầu	Kết thúc		
A.	Lưới điện 110kV:					
	Không có					
B.	Lưới điện 22kV:					
	Không có					

V. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
A.	LƯỚI ĐIỆN 110KV																					
1	11-12-25	07h00	11-12-25	17h00	XNLDTN (CS1)	(Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Bình Long - 172 XM Tây Ninh	Từ trụ 80 đến trụ 128	Rong cành, mé nhánh và chặt ngọn cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0		
2	11-12-25	07h00	11-12-25	17h00	XNLDTN (CS1)	(Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Bình Long - 173 Tây Ninh 2	Từ trụ 333 đến trụ 428	Rong cành, mé nhánh và chặt ngọn cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0		
3	11-12-25	07h00	11-12-25	17h00	XNLDTN (CS1)	(Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Đầu Tiếng - 172 Tây Ninh 2	Từ trụ 260 đến trụ 296	Rong cành, mé nhánh và chặt ngọn cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0		

4	11-12-25	08h00	11-12-25	18h00	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	- Kiểm tra định kỳ ngày các thiết bị trạm 110kV. - Vệ sinh công nghiệp toàn trạm 110kV. - Vệ sinh dụng cụ và phương tiện PCCC, hệ thống tủ PCCC và Camera giám sát an ninh. - Kiểm tra hệ thống PCCC, điện trở suối và đèn chiếu sáng các tủ bảng điện phòng điều hành, sân ngất. - Vệ sinh accu, máy nạp, đo điện áp giàn accu 110VDC. - Kiểm tra các vị trí chọn F81, F79 và giá trị cài đặt trong rơ le so với bảng trị số cài đặt của các cấp điều độ ban hành tại Trạm 110kV.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
5	11-12-25	19h00	11-12-25	21h00	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
6	11-12-25	18h00	11-12-25	21h00	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	Trạm 110kV Tân Biên	Trạm 110kV Tân Biên	- Kiểm tra định kỳ đêm, đo nhiệt độ môi nổi các thiết bị trạm 110kV.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
7	11-12-25	08h00	11-12-25	11h00	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày. - Vệ sinh các tủ trung gian, tủ thiết bị ngoài sân ngất. Các tủ điều khiển, bảo vệ, tủ RTU, tủ Rack hệ thống camera giám sát PCCC, tủ Rack N-1 trong phòng điều hành. Đầu tủ các thiết bị C41, C42 trong phòng hợp bộ. - Vệ sinh máy nạp, accu, đo điện áp accu. - Vệ sinh công nghiệp nhà điều hành, nhà bơm PCCC.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
8	11-12-25	18h00	11-12-25	19h30	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
<b>B. LƯỚI ĐIỆN 22KV</b>																					
1	11-12-25	08h00	11-12-25	17h00	Đội QLĐ Bến Cầu	Đội QLĐ Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 53 đến trụ 53/43 Ba xã cánh tây tuyến 480BC	Từ trụ 53 đến trụ 53/43 nhánh rẽ 22kV Ba xã cánh tây tuyến 480BC	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 53 đến trụ 53/43 nhánh rẽ 22kV Ba xã cánh tây tuyến 480BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0

2	11-12-25	08h00	11-12-25	17h00	Đội QLD Bến Cầu	Đội QLD Bến Cầu	Lưới hạ áp từ trụ 47/5/13/1 đến trụ 47/5/13/1/6P; 47/5/13/4P/1 đến trụ 47/5/13/4P/3; từ trụ 47/5/13/1 đến trụ 47/5/13/4T thuộc trạm 50kVA trụ 47/5/13 Áp Bến 6 tuyến 473BC	Lưới hạ áp từ trụ 47/5/13/1 đến trụ 47/5/13/1/6P; 47/5/13/4P/1 đến trụ 47/5/13/4P/3; từ trụ 47/5/13/1 đến trụ 47/5/13/4T thuộc trạm 50kVA trụ 47/5/13 Áp Bến 6 tuyến 473BC	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 47/5/13/1 đến trụ 47/5/13/1/6P; 47/5/13/4P/1 đến trụ 47/5/13/4P/3; từ trụ 47/5/13/1 đến trụ 47/5/13/4T thuộc trạm 50kVA trụ 47/5/13 Áp Bến 6 tuyến 473BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
3	11-12-25	08h00	11-12-25	17h00	Đội QLD Bến Cầu	Đội QLD Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/142/33 đến trụ 53/142/33/25/4HT Phước Hưng T25 tuyến 480BC	Từ trụ 53/142/33 đến trụ 53/142/33/25/4HT T nhánh rẽ 12,7kV Phước Hưng T25 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 53/142/33 đến trụ 53/142/33/25/4HT Phước Hưng T25 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
4	11-12-25	08h00	11-12-25	17h00	Đội QLD Bến Cầu	Đội QLD Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 53/78/1 đến trụ 53/78/41 Cấp nước Phước Lưu tuyến 480BC	Từ trụ 53/78/1 đến trụ 53/78/41 nhánh rẽ 22kV Cấp nước Phước Lưu tuyến 480BC	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 53/78/1 đến trụ 53/78/41 Cấp nước Phước Lưu tuyến 480BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
5	11-12-25	08h00	11-12-25	17h00	Đội QLD Bến Cầu	Đội QLD Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/78/1P đến trụ 53/78/9P/14 Gò Ngải tuyến 480BC	Từ trụ 53/78/1P đến trụ 53/78/9P/14 nhánh rẽ 12,7kV Gò Ngải tuyến 480BC	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 53/78/1P đến trụ 53/78/9P/14 Gò Ngải tuyến 480BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
6	11-12-25	08h00	11-12-25	17h00	Đội QLD Bến Cầu	Đội QLD Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 53/100/12P/1T đến trụ 53/100/12P/20T Nam Bình Phú tuyến 480BC	Từ trụ 53/100/12P/1T đến trụ 53/100/12P/20T nhánh rẽ 22kV Nam Bình Phú tuyến 480BC	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 53/100/12P/1T đến trụ 53/100/12P/20T Nam Bình Phú tuyến 480BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
7	11-12-25	07h30	11-12-25	17h00	Đội QLD Gò Dầu	Đội QLD Gò Dầu	Trạm 2x50kVA trụ 270/40B/2 Xóm Đồng 9 tuyến 471PĐC	Trạm 2x50kVA trụ 270/40B/2 Xóm Đồng 9 tuyến 471PĐC	Thay hệ thống đo đếm, phụ kiện hạ áp trạm 2x50kVA trụ 270/40B/2 Xóm Đồng 9 tuyến 471PĐC	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	3	Khu phố Xóm Đồng phường Gò Dầu	Cắt 2FCO, tháo hotline trạm 2x50kVA trụ 270/40B/2 Xóm Đồng 9 tuyến 471PĐC	77	0,6468	0,0013	0,0000	0,0000	0,059	500	
8	11-12-25	07h30	11-12-25	17h00	Đội QLD Gò Dầu	Đội QLD Gò Dầu	Trạm 2x25kVA trụ 69/1 Thạnh Đức 18A tuyến 474TĐ	Trạm 2x25kVA trụ 69/1 Thạnh Đức 18A tuyến 474TĐ	Thay công tơ trạm hồng màn hình trụ 69/1 tuyến 474TĐ	Thay công tơ hồng	3	Áp Bông Trang xã Thạnh Đức	Cắt 2FCO trạm 2x25kVA trụ 69/1 Thạnh Đức 18A tuyến 474TĐ	45	0,3780	0,0007	0,0000	0,0000	0,059	500	
9	11-12-25	07h30	11-12-25	17h00	Đội QLD Gò Dầu	Đội QLD Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 68/44 Bến Chò tuyến 474TĐ	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 68/44 Bến Chò tuyến 474TĐ	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 68/44 đến trụ 68/73, từ trụ 68/57 đến trụ 68/57/26, từ trụ 68/71 đến trụ 68/71/44 tuyến 474TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0

10	11-12-25	07h30	11-12-25	17h00	Đội QLĐ Gò Dầu	Đội QLĐ Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bê, cân bằng pha hạ áp	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
11	11-12-25	07h30	11-12-25	17h00	Đội QLĐ Gò Dầu	Đội QLĐ Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải hạ áp, bút dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
12	11-12-25	08h00	11-12-25	17h00	Đội QLĐ Hòa Thành	Đội QLĐ Hòa Thành	Lưới điện hạ áp trạm 75kVA Trường Ân Q 302/1 Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ	Lưới điện hạ áp trạm 75kVA Trường Ân Q 302/1 Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ	Phát quang lưới điện hạ áp trạm 75kVA Trường Ân Q 302/1 Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
13	11-12-25	08h00	11-12-25	17h00	Đội QLĐ Hòa Thành	Đội QLĐ Hòa Thành	Lưới điện hạ áp trạm 250kVA Trường Đông V trụ 24B Nguyễn Lương Bằng tuyến 478TĐ	Lưới điện hạ áp trạm 250kVA Trường Đông V trụ 24B Nguyễn Lương Bằng tuyến 478TĐ	Phát quang lưới điện hạ áp trạm 250kVA Trường Đông V trụ 24B Nguyễn Lương Bằng tuyến 478TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
14	11-12-25	08h00	11-12-25	17h00	Đội QLĐ Tân Biên	Đội QLĐ Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV trụ 104/162B/8BP/1 Sầm Nhứt tuyến 477TBI	Trụ 104/162B/8BP/5 tuyến 477TBI	Thay đà trạm biến áp trụ 104/162B/8BP/5 tuyến 477TBI	Sửa chữa thường xuyên	8	Công ty TNHH Sầm Nhứt	Cắt 3LBFCO trụ 104/162B/8BP/1 Sầm Nhứt tuyến 477TBI	1	0,0130	0,0000	0,0005	0,0000	0,112	1.010
15	11-12-25	08h00	11-12-25	17h00	Đội QLĐ Tân Biên	Đội QLĐ Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 140/57/1 Lê Minh Quốc Hưng tuyến 471TBI	Trụ 140/57/1 tuyến 471TBI	Thay đà nhánh rẽ trụ 140/57/1 tuyến 471TBI	Sửa chữa thường xuyên	2	Lê Minh Quốc Hưng	Cắt LBFCO trụ 140/57/1 và tháo hotline trụ 140/57 Lê Minh Quốc Hưng tuyến 471TBI	1	0,0130	0,0000	0,0005	0,0000	0,016	146
16	11-12-25	08h00	11-12-25	10h00	Đội QLĐ Tân Biên	Đội QLĐ Tân Biên	TBA 3x25kVA Cơ sở Kao Kim San trụ 50/42A tuyến 479TBI	Trụ 50/42A tuyến 479TBI	Thay công tơ, CT định kỳ TBA 3x25kVA Cơ sở Kao Kim San trụ 50/42A tuyến 479TBI	Thay công tơ, CT định kỳ	1	Cơ sở Kao Kim San	Cắt 3FCO TBA 3x25kVA Cơ sở Kao Kim San trụ 50/42A tuyến 479TBI	1	0,0029	0,0000	0,0001	0,0000	0,003	6
17	11-12-25	10h00	11-12-25	11h30	Đội QLĐ Tân Biên	Đội QLĐ Tân Biên	TBA 250kVA Cơ sở Đặng Thị Thủy Tiên trụ 104/153B/1 tuyến 477TBI	Trụ 104/153B/1 tuyến 477TBI	Thay công tơ, CT định kỳ TBA 250kVA Cơ sở Đặng Thị Thủy Tiên trụ 104/153B/1 tuyến 477TBI	Thay công tơ, CT định kỳ	1	Đặng Minh Tới	Cắt 3FCO TBA 250kVA Cơ sở Đặng Thị Thủy Tiên trụ 104/153B/1 tuyến 477TBI	2	0,0043	0,0000	0,0002	0,0000	0,002	4
18	11-12-25	13h30	11-12-25	17h00	Đội QLĐ Tân Biên	Đội QLĐ Tân Biên	TBA 250kVA Công ty TNHH Sầm Nhứt trụ 104/162B/8BP/6 tuyến 477TBI	Trụ 104/162B/8BP/6 tuyến 477TBI	Thay công tơ, CT định kỳ TBA 250kVA Công ty TNHH Sầm Nhứt trụ 104/162B/8BP/6 tuyến 477TBI	Thay công tơ, CT định kỳ	1	Công ty TNHH Sầm Nhứt	Cắt 3FCO TBA 250kVA Công ty TNHH Sầm Nhứt trụ 104/162B/8BP/6 tuyến 477TBI	1	0,0050	0,0000	0,0002	0,0000	0,005	19
19	11-12-25	08h00	11-12-25	17h00	Đội QLĐ Tân Châu	Đội QLĐ Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 112B/6 Tân Xuân 1-2 tuyến 477TH	Trụ 112B/14 tuyến 477TH	Thi công di dời trụ hạ áp trụ 112B/14 tuyến 477TH	Chiết tính sửa chữa	3	Áp Tân Xuân xã Tân Phú	Cắt CB tổng trạm 50kVA trụ 112B/6 Tân Xuân 1-2 tuyến 477TH	31	0,2968	0,0005	0,0155	0,0000	0,034	309
20	11-12-25	08h00	11-12-25	17h00	Đội QLĐ Tân Châu	Đội QLĐ Tân Châu	Tuyến 477 trạm 110kV Tân Hưng	Từ trụ 121 đến trụ 121/60/9/13 tuyến 477TH	Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 121 đến trụ 121/60/9/13 tuyến 477TH	Phát quang hành lang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
21	11-12-25	08h00	11-12-25	17h00	Đội QLĐ Tân Châu	Đội QLĐ Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 254/8 Tân Trung 23 tuyến 477TH	Trụ 254/8 tuyến 477TH	Thay máy biến áp trụ 254/8 tuyến 477TH	Sửa chữa thường xuyên	3	Áp Tân Trung B xã Tân Phú	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 254/8 Tân Trung 23 tuyến 477TH	40	0,3830	0,0007	0,0200	0,0000	0,103	926

22	11-12-25	08h00	11-12-25	17h00	Đội QLD Tân Ninh	Đội QLD Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, di dời trong nhà ra trụ, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể, dời trụ hạ áp, cân pha hạ áp, xử lý khiếm khuyết đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực quản lý ĐTN	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	0	
23	11-12-25	08h00	11-12-25	17h00	Đội QLD Tân Ninh	Đội QLD Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 471TN, 472TN, 473TN, 474TN, 476TN, 478TN, 481TN, 475TN, 479TN, 477TN trạm 110kV Tây Ninh	Từ trụ 6 đến trụ 29, từ trụ 80/13 đến trụ 80/80B và các nhánh rẽ tuyến 481TN, 472TN từ trụ 01 đến trụ 23 và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 477TN, 479TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 6 đến trụ 29, từ trụ 80/13 đến trụ 80/80B và các nhánh rẽ tuyến 481TN, 472TN từ trụ 01 đến trụ 23 và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 477TN, 479TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	0
24	11-12-25	08h00	11-12-25	17h00	Đội QLD Thái Bình	Đội QLD Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 186/189/31/25 đến trụ 186/189/31/64 tuyến 473SD	Từ trụ 186/189/31/25 đến trụ 186/189/31/64 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 186/189/31/25 đến trụ 186/189/31/64 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	0
25	11-12-25	08h00	11-12-25	17h00	Đội QLD Thái Bình	Đội QLD Thái Bình	Lưới hạ áp từ trụ 186/189/22/55/11T/1 đến trụ 186/189/22/55/11T/10, từ trụ 186/189/22/55/9/1 đến trụ 186/189/22/55/9/9 tuyến 473SD	Từ trụ 186/189/22/55/11T/1 đến trụ 186/189/22/55/11T/10, từ trụ 186/189/22/55/9/1 đến trụ 186/189/22/55/9/9 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 186/189/22/55/11T/1 đến trụ 186/189/22/55/11T/10, từ trụ 186/189/22/55/9/1 đến trụ 186/189/22/55/9/9 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	0
26	11-12-25	08h00	11-12-25	17h00	Đội QLD Thái Bình	Đội QLD Thái Bình	Lưới hạ áp từ trụ 186/162/51/30/1HT đến trụ 186/162/51/30/15HT, từ trụ 186/162/23/1HT đến trụ 186/162/23/15HT tuyến 473SD	Từ trụ 186/162/51/30/1HT đến trụ 186/162/51/30/15HT, từ trụ 186/162/23/1HT đến trụ 186/162/23/15HT tuyến 473SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 186/162/51/30/1HT đến trụ 186/162/51/30/15HT, từ trụ 186/162/23/1HT đến trụ 186/162/23/15HT tuyến 473SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	0
<b>C. HOTLINE</b>																						
	Không có																					

**V. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN BỔ SUNG:**

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Dự tin cậy (đơn kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
<b>A.</b>	<b>LUỚI ĐIỆN 110KV</b>																					
	Không có																					
<b>B.</b>	<b>LUỚI ĐIỆN 22KV</b>																					
	Không có																					
<b>C. HOTLINE</b>																						
	Không có																					

**VI. HỦY KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:**

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Lý do hủy kế hoạch	Thời điểm cắt điện/cô lập (Đăng ký lại)		Thời điểm đóng điện/tái lập (Đăng ký lại)		Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Ngày	Giờ	Ngày	Giờ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
	Không có																		

**VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý:**

- Ca trực theo dõi tình hình phụ tải để chỉ huy vận hành, điều độ hệ thống điện đảm bảo an toàn, tin cậy, ổn định, chất lượng và kinh tế trong thời gian thực./.

**Nơi nhận:**

- Phòng Điều độ (để thực hiện);
- Phòng VT-CNTT (để cập nhật trên Website);
- Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh (để thực hiện);
- Trung tâm TND Tây Ninh (để phối hợp);
- Các Đội Quản lý điện (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐĐ (PTT).

**PHÒNG ĐIỀU ĐỘ  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Hoàng Xuân Tuyên**